|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:      /BC-UBND(*Dự thảo*) | *Thành phố Cao Bằng, ngày  tháng   năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

 **giai đoạn 2010 - 2020; phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025**

 **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

 **1. Khái quát về Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

Thành phố Cao Bằng là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Cao Bằng, là Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của cả tỉnh Cao Bằng và là một trong những trung tâm kinh tế của vùng Đông Bắc Việt Nam.

 Thành phố Cao Bằng có diện tích đất tự nhiên 107,6 km2; dân số 73.549 trong đó 84% dân số thành thị và 16% dân số nông thôn gồm các dân tộc chủ yếu như: kinh, tày, nùng, hoa... sinh sống trên 11/11 phường xã trong đó có 8 phường là Hợp Giang, Hoà Chung, Duyệt Trung, Sông Bằng, Tân Giang, Sông Hiến, Ngọc Xuân, Đề Thám và 3 xã là Chu Trinh, Hưng Đạo, Vĩnh Quang.

- Các phía Đông, Tây, Bắc giáp huyện Hoà An.

- Phía Nam giáp huyện Thạch An.

Thành phố Cao Bằng cách thủ đô Hà Nội 280 km theo Quốc lộ 3, cách thành phố Lạng Sơn 120 km theo Quốc lộ 4A, cách cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng khoảng 70 km theo Quốc lộ 3. Thành phố Cao Bằng có vị trí tương đối thuận lợi cho việc giao lưu với các huyện trong tỉnh cũng như nhiều lợi thế trong việc mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh trong nước và nước bạn là Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Thành phố Cao Bằng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 gồm có 03 xã Chu Trinh, Hưng Đạo Vĩnh Quang. Đến nay cả 03/03 xã đều đã về đích đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Cao Bằng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2020.

**2. Thuận lợi**

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Trong những năm qua Thành phố Cao Bằng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Cao Bằng; đồng thời nhận được sự tạo điều kiện, hướng dẫn của các Sở, Ban ngành đoàn thể của tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Nhận được sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Thường trực Thành ủy, HĐND Thành phố, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ và các tổ chức đoàn thể Thành phố.

- Sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG Thành phố, cũng như sự nỗ lực cố gắng của các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Nhận được sự vào cuộc mạnh mẽ của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể các xã trong thực hiện Chương trình nông thôn mới.

- Nhận được sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của đông đảo cán bộ, Đảng viên và nhân dân trên địa bàn 03 xã trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Sự quan tâm ủng hộ nhiệt tình cả vật chất (vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi...; ủng hộ bằng tiền mặt) cũng như tinh thần của các Phường trên địa bàn Thành phố, của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, con em thành đạt trên địa bàn.

**3. Khó khăn**

- Là Chương trình lớn tổng thể về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội an ninh quốc phòng nên khi triển khai thực hiện năng lực của cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp còn hạn chế, mặt khác trong những năm đầu triển khai thực hiện Chương trình Ủy ban nhân dân Thành phố cũng chưa bố trí được cán bộ biên chế chuyên trách thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM; Ban quản lý các xã còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Thành phố Cao Bằng thực hiện Chương trình với xuất phát điểm thấp: xã Chu Trinh mới chỉ đạt 2/19 tiêu chí; xã Vĩnh Quang đạt 3/19 tiêu chí; xã Hưng Đạo đạt 6/19 tiêu chí, bình quân của toàn Thành phố mới chỉ đạt 3,67 tiêu chí/xã.

- Do nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho Chương trình còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư xây dựng.

- Một số ít người dân còn chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong xây dựng NTM nên còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa thực sự nhiệt tình tham gia thực hiện Chương trình.

- Công tác vận động xã hội hóa từ người dân còn hạn chế do phần lớn người dân nông thôn thu nhập thấp, nguồn thu chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CAO BẰNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

 **1. Văn bản của Trung ương**

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Tiêu chí thành phố nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Thay thế Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ);

Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (Thay thế Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ);

Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020 (thay thế Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ);

**2. Văn bản của Tỉnh Cao Bằng**

Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Tỉnh ủy Cao Bằng về Lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2015;

Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2020;

Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2017 - 2020;

Quyết định 371/QĐ-UBND, ngày 04/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nang cao tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2020;

Quyết định số 668/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách 25 xã phấn đấu thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020;

Quyết định 2017/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ sung xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

**3. Văn bản của Thành phố**

Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020.

Và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, các bộ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

 **III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CAO BẰNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

 **1. Công tác chỉ đạo, Điều hành**

Nhận thức rõ được vai trò, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, là cuộc vận động xã hội sâu sắc và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Sau khi tiếp thu các văn bản của Trung ương, của tỉnh; Ban Thường vụ Thành uỷ đã tổ chức triển khai từ Thành phố đến cơ sở với quyết tâm cao nhất, tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các qui định, hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về xây dựng NTM.

Ngay từ khi bắt tay vào thực hiện Chương trình (năm 2011) Ủy ban nhân dân thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo theo hướng dẫn của cấp trên và có quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo Căn cứ trên các lĩnh vực phụ trách, thành viên BCĐ được giao nhiệm vụ cụ thể trong việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí NTM. Ban Chỉ đạo cũng thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị giao ban định kỳ theo kế hoạch, giao ban đột xuất khi cần thiết, để nắm bắt, theo dõi sát sao tình hình xây dựng NTM trên địa bàn thành phố, kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ các vấn đề phát sinh tại cơ sở, cụ thể:

- Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM, giai đoạn 2010- 2020;

- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM, giai đoạn 2010- 2020;

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, dưới sự Lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy Cao Bằng, Ủy ban nhân dân thành phố đã tham mưu Quyết định số 553-QĐ/TU ngày 16/9/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Ban để tập trung thuận lợi cho công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Chương trình;

 Để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Thành ủy Cao Bằng Ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020. Đồng thời Ủy ban nhân dan Thành phố cũng đã tổ chức hội nghị triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh, thành phố đến các xã.

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng đã ban hành các quyết định, thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 khi có thay đổi về nhân sự, Ban chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng làm Trưởng Ban, cụ thể

- Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Cao Bằng về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2016-2020.

Hàng năm Ban chỉ đạo đều được kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự để kịp thời Chỉ đạo thực hiện Chương trình có hiệu quả, cụ thể:

- Quyết định số 1902/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 6 năm 2019 của UBND thành phố Cao Bằng về Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 1904/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 6 năm 2019 của UBND thành phố Cao Bằng về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2016 - 2020.

Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 9 năm 2020 Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 2292/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2020 Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2016 - 2020;

Cấp xã cũng được thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM cấp xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban và có phân công nhiệm vụ cụ thể công việc cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo.

- Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp và các Văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân thành phố đã thành lập Văn phòng điều phối NTM thành phố tại Quyết định số 629/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 4 năm 2017 của UBND thành phố Cao Bằng về việc thành lập Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2016 - 2020 để trực tiếp giúp việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Văn phòng điều phối NTM được kiện toàn thường xuyên theo từng năm khi có thay đổi về nhân sự, cụ thể:

- Quyết định số 1903/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 6 năm 2019; Quyết định số 1433/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 6 năm 2020; Quyết

định số 2152/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố Cao Bằng về việc Kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2016 - 2020.

 - Cấp xã thường xuyên kiện toàn Ban quản lý để thực hiện Chương trình và giao 01 công chức phụ trách lĩnh vực xây dựng nông thôn mới.

 Kiện toàn ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện nhiệm vụ giám sát có sự tham gia của người dân trong việc triển khai thực hiện chương trình XDNTM trên địa bàn các xã.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể cho giai đoạn và từng năm. Để xác định được lộ trình xây dựng NTM một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành phụ trách tiêu chí hướng dẫn và phối hợp với các địa phương rà soát chi tiết mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí NTM, chỉ ra những nội dung công việc cần phải hoàn thiện, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án huy động nguồn lực một cách hợp lý, hiệu quả.

- HĐND thành phố căn cứ các Nghị quyết của Thành ủy ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM, chủ yếu tập trung vào khuyến khích phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng cơ chế huy động nguồn lực và khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng NTM.

- Chỉ đạo thực hiện cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn: Trên cơ sở mục tiêu xây dựng Chương trình, thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo các xã thực hiện lồng ghép các nguồn vốn và hướng dẫn các xã thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình như nguồn kinh phí hỗ trợ, bảo vệ đất trồng lúa theo nghị định 35/2015/NĐ-CP, nguồn thu tăng thêm của Thành phố, nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí ... để đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Cơ chế giao quyền chủ động cho người dân và cộng đồng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã: Ủy ban nhân dân các xã đã thành lập ban phát triển, nhóm khảo sát ở các tổ, xóm thuộc các xã nông thôn mới, các tổ xóm chủ động thực hiện khảo sát, đánh giá nhu cầu đầu tư xây dựng, các tổ, xóm đã chủ động thực hiện thi công các công trình quy mô nhỏ trên địa bàn xóm. Công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, cũng được các tổ xóm thực hiện có hiệu quả, người dân chủ động đưa những kiến nghị, đề xuất tại các buổi họp xóm để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới có hiệu quả.

- Cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông, thủy lợi, thu gom, xử lý rác thải, chất thải; chính sách hỗ trợ lãi vay tín dụng phục vụ phát triển sản xuất: Thực hiện cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND thành phố Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung đề án thực hiện đầu tư xây dựng các công trình kỹ thuật trên địa bàn thành phố Cao Bằng giai đoạn 2016-2020 theo hình thức Nhà nước hỗ trợ, nhân dân thực hiện. Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 về ban hành thiết kế điển hình kênh mương thủy lợi, sử dụng gạch bê tông.

- Đối với chính sách hỗ trợ lãi vay tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2907/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 12 năm 2017 về Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng cho vay đối với nguồn vốn Quỹ phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp trên địa bàn thành phố Cao Bằng, để hỗ trợ các hộ nông dân vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất. Ngoài ra trên địa bàn thành phố còn có Ban đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, thông qua các tổ vay vốn tiết kiệm ủy thác qua các tổ chức hội đoàn thể Thành phố thực hiện hỗ trợ các hộ dân vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

- Cơ chế chính sách để huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, nhất là huy động từ người dân: Thường xuyên tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và con em thành đạt của địa phương ủng hộ nguồn lực, vật lực để hỗ trợ Chương trình. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức biểu dương, tuyên dương những cá nhân, tổ chức có đóng góp lớn cho Chương trình.

 Trong lĩnh vực phụ trách, MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội đẩy mạnh triển khai thực hiện các mô hình dân vận khéo, tăng cường tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động, sản xuất, tích cực tham gia phong trào”Chung tay xây dựng nông thôn mới” bằng những việc làm cụ thể bắt đầu từ xã đến xóm. Từng bước thay đổi nhận thức của người dân về vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới.

 **2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

 ***a) Công tác truyền thông.***

Để xây dựng thành công Chương trình xây dựng NTM, Ban Chỉ đạo Thành phố xác định việc đầu tiên phải làm là tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia, làm cho người dân hiểu rõ vai trò của người dân là chủ thể xây dựng NTM, lấy nội lực là căn bản, tự giác tham gia, sáng tạo trong tổ chức thực hiện. Các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước hỗ trợ tích cực, tạo ra phong trào thi đua sôi nổi trong xã hội và giúp cho cộng đồng chủ động hơn trong việc thực hiện Chương trình xây dựng NTM; lấy phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”* làm mục tiêu định hướng công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng NTM.

Công tác tuyên truyền đã được cấp uỷ, chính quyền từ Thành phố đến các xã lên kế hoạch từng năm và triển khai toàn diện với nội dung đa dạng, phong phú, dưới nhiều hình thức khác nhau:

**\* Về hình thức**

- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Thành uỷ, Uỷ ban MTTQ thành phố, các tổ chức đoàn thể, các phòng ban, đơn vị chuyên môn Thành phố căn cứ trên lĩnh vực phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền đến các hội viên, chi hội cơ sở, tổ chức các hội thi sân khấu hóa, thực hiện các mô hình dân vận khéo vận động hội viên và nhân dân chung tay xây dựng NTM;

- Chỉ đạo Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ các xã tuyên truyền bằng hình thức trực quan như băng rôn, khẩu hiệu, pano, apphich; tăng cường các bài viết, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, tổ chức các hội nghị phổ biến kiến thức về chủ đề xây dựng NTM, cung cấp sổ tay xây dựng NTM...

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ Thành phố đến xã và các xóm; tuyên truyền trên các trang Weds, trên Fecabook và các hình thức khác trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tuyên truyền thông qua hình thức lồng ghép với các cuộc họp xóm các cuộc sinh hoạt chi bộ tại cơ sở.

**\* Nội dung tuyên truyền**

- Các nội dung tổng quan về Chương trình MTQG xây dựng NTM, các chính sách, pháp luật liên quan đến “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” của Trung ương, của tỉnh, thành phố ban hành.

- Tuyên truyền, phổ biến nguyên tắc và các bước tiến hành xây dựng NTM, về vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và vai trò chủ thể của người dân.

- Giới thiệu những kinh nghiệm hay về phát triển nông thôn, xây dựng NTM tại các tỉnh bạn; nêu gương điển hình những tổ chức, cá nhân có nhiều công đóng góp trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Phổ biến quy trình triển khai thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; lập kế hoạch đầu tư xây dựng NTM cấp xã có sự tham gia của người dân.

 - Tuyên truyền về đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn, về việc đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, chăm lo công tác an sinh xã hội, uống nước nhớ nguồn; tương thân tương ái, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương kỷ luật, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục trong Nhân dân...

- Công tác gìn giữ, bảo vệ môi trường ở nông thôn; phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh trật tự trong xây dựng NTM.

**\* Kết quả thực hiện**

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã từng bước được nâng cao; người dân đã hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của xây dựng NTM, thấm nhuần chủ trương "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân đóng góp, dân hưởng thụ và người dân là chủ thể*" trong xây dựng nông thôn mới. Cụ thể kết quả đạt như sau:

- Công tác tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới luôn được Ban chỉ đạo Thành phố coi trọng. Ủy ban nhân dân Thành phố đã tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tỉnh và Thành phố về Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 đến toàn thể thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Văn phòng điều phối, cán bộ và nhân dân trong các xã thực hiện Chương trình nông thôn mới. Kết quả tổ chức được 25 cuộc tuyên truyền, truyền thông về nông thôn mới trên địa bàn được trên 5.000 lượt người tham gia thông qua các tổ chức Hội, Đoàn thể các cấp và cơ quan chuyên môn; Phát trên 2.000 lượt tài liệu tuyên truyền.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa và truyền thông Thành phố thường xuyên đưa tin, bài, xây dựng phóng sự về kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới. Kết quả đã xây dựng được trên 100 phóng sự và thường xuyên đưa tin bài (trên 300 tin bài các loại), các hoạt động về Chương trình.

- Ban Chỉ đạo, Ban quản lý các xã cũng thường xuyên tổ chức tuyên truyền nội dung về nông thôn mới thông qua các buổi truyền thông, giao ban định kỳ hàng tháng tại xã các cuộc họp của đoàn thể tại các xóm, phố... Kết quả đã tổ chức tuyên truyền được trên 150 cuộc với trên 10.000 lượt người tham gia.

- Đã triển khai xây dựng 12 Pa nô khổ lớn và trên 400 áp phích tuyên truyền các loại về Chương trình nông thôn mới được đặt tại khu vực công cộng tại các xã nông thôn mới và trong nhà văn hóa các xóm, phố.

- Tuyên truyền phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua 400 ngày đêm xây dựng thị xã Cao Bằng trở thành Thành phố trực thuộc tỉnh Cao Bằng; Tổ chức Lễ phát động thi đua 60 ngày đêm thành phố Cao Bằng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Qua đó đã nhận được ủng hộ nhiệt tình bằng vật chất và tinh thần của đông đảo nhân dân trên địa bàn Thành phố.

 ***b) Công tác đào tạo, tập huấn***

Cùng với tuyên truyền, công tác đào tạo, tập huấn luôn được thành phố quan tâm, chú trọng. Hàng năm, dựa trên các Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Thành phố đã biên soạn tài liệu bám sát theo nội dung Chương trình và tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ chủ chốt cấp thành phố, cấp xã về các nội dung xây dựng nông thôn mới; đồng thời, phối hợp cử cán bộ các cấp tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức. Trong giai đoạn 2011 - 2020, thành phố đã mở 10 lớp tập huấn với hơn 1.000 lượt học viên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, cán bộ phụ trách NTM các xã, Bí thư, Trưởng các xóm, phố. Ban Phát triển các thôn; cử hơn 200 lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng của tỉnh; tổ chức 08 cuộc tham quan học tập cho BCĐ thành phố, và cán bộ nhân dân các xã đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh.

 **3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị thành phố**

 **3.1 Kết quả huy động**

 Ngay từ khi bắt tay vào thực hiện chương trình xây dựng NTM, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM thành phố đã quán triệt quan điểm xây dựng NTM là một chương trình lớn, cần nhiều vốn hỗ trợ đầu tư, phải đa dạng hóa các nguồn lực mới có thể thực hiện được; ngoài nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố, nguồn huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp, HTX, công dân thành đạt... và sự đóng góp của Nhân dân đóng vai trò vô cùng quan trọng. Tổng nguồn lực huy động cho việc xây dựng nông thôn mới Thành phố giai đoạn 2011 - 2020 huy động được **173.210,97 triệu đồng**, trong đó:

 - Ngân sách Trung ương: ***31.690,35 triệu đồng, chiếm 18,29%;***

 - Ngân sách địa phương: ***32.825,76 triệu đồng, chiếm 18,95%*** trong đó

 + Ngân sách tỉnh:  *500,0 triệu đồng*

 + Ngân sách Thành phố: *31.675,79 triệu đồng*

 + Ngân sách xã: *649,97 triệu đồng*

 - Vốn tín dụng: ***46,0 triệu đồng, chiếm 26,56%***

 - Vốn huy động từ cộng đồng dân cư, nhân dân đóng góp: ***30.921,42 triệu đồng, chiếm 17,85%***

 - Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân (do UBND các xã trực tiếp huy động): ***12.095,47 triệu đồng, chiếm 6,98%***

 - Vốn từ các nguồn khác (Huy động qua Văn phòng điều phối NTM Thành phố; huy động qua Ủy ban MTTQ Thành phố): ***19.677,97 triệu đồng, chiếm 11,36%***

 - Huy động đóng góp 40.457,5 ngày công lao động

 - Huy động hiến đất: 20.630 m2

*( có biểu chi tiết các nguồn lực NTM kèm theo)*

**3.2. Về quản lý và sử dụng nguồn vốn**

Để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, UBND thành phố đã phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng và nguồn lực chủ yếu trong đầu tư, hỗ trợ các xã thực hiện chương trình xây dựng NTM. Ngân sách thành phố ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, hệ thống điện nông thôn, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa xã, công tác vệ sinh môi trường ... và hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, thành phố đã chỉ đạo chủ đầu tư tập trung, triển khai có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, phục vụ dân sinh như: nước sạch, điện chiếu sáng công cộng, vệ sinh môi trường nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, giao thông, trường học, trạm y tế...

Nguồn vốn Nhân dân đóng góp và nguồn vốn huy động khác được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, do người dân tự bàn bạc, quyết định, thực hiện đúng quy chế dân chủ, không áp đặt. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định đầu tư theo đúng các hạng mục trong Đề án, Ké hoạch xây dựng NTM đã được phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do Nhân dân đóng góp thông qua các Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng, đảm bảo sự đồng thuận trong Nhân dân, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ở các xã trên địa bàn thành phố.

 **IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THÀNH PHỐ CAO BẰNG.**

 **1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:**

 - Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 03 xã

 - Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 03 xã (gồm xã Hưng đạo về đích đạt chuẩn NTM tại Quyết định 2482/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 12, năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công nhận xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016; xã Vĩnh Quang về đích đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định 46/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; xã Chu Trinh về đích đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 2850/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Về việc công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

 - Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 03/03 xã đạt 100%

 **2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã:**

 **2.1. Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch**

 Cả 03/03 xã đều có quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng phê duyệt; Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các xã niêm yết công khai bản vẽ quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã. Có đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và tổ chức thực hiện giai đoạn 2012 - 2020

 **2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

 - Về giao thông:

 Hệ thống giao thông của cả 03 xã gồm 445 tuyến các loại gồm có đường trục xã, liên xã, đường liên thôn, xóm, trục xóm, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng... với khoảng 140km chiều dài. Từ trước năm 2010 (khi chưa thực hiện Chương trình nông thôn mới), hệ thống giao thông còn rất yếu hầu hết các tuyến đường liên xã, liên xóm, trục thôn và ngõ xóm cơ bản là đường đất hoặc có một số ít được rải cấp phối tuy nhiên đã bị xuống cấp đi lại rất khó khăn (khoảng 95%). Từ khi triển khai thực hiện Chương trình năm 2011 - 2020 Cơ sở hạ tầng nông thôn từng bước được hoàn thiện, đường trục xã, liên xã được bê tông cứng hóa 100%, cơ bản các tuyến đường đã bê tông hóa (gồm các tuyến giao thông nông thôn liên thôn, xóm, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng cơ bản được cứng hóa với tổng số 380 tuyến/445 tuyến chiếm 85,4% với tổng chiều dài 120km/137km, ngoài ra các xã nông thôn mới cũng thường xuyên, công tác duy tu bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã cũng được thực hiện thường xuyên. Hệ thống giao thông các xã hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa cho người dân yên tâm phát triển sản xuất.

 - Về thủy lợi:

 Từ trước những năm 2011 hệ thống thủy lợi tại các xã chưa được quan tâm đầu tư xây dựng kiên cố hóa hiện trạng các tuyến mương phai chủ yếu là mương, phai đất (trên 90%) tỷ lệ thất thoát nước nhiều không đảm bảo chủ động tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Từ năm 2011 đến nay, hệ thống kênh mương nội đồng tại các xã cơ bản đã được được kiến cố hóa với 76 km/96 km kênh mương thủy lợi được kiên cố hóa, chiếm 79%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 599/672 ha chiếm 89% cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới và tiêu nước phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

 Công tác phòng, chống thiên tai luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hàng năm, 100% các xã, và các ngành đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó theo phương châm “*4 tại chỗ*” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Nhìn chung hệ thống thuỷ lợi và công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố đáp ứng được yêu cầu sản xuất, dân sinh, phòng chống thiên tai và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

 - Về trường học:

Trường học trên địa bàn các xã được quan tâm đầu tư xây dựng khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu dạy và học của đội ngũ giáo viên và học sinh các cấp; có 07/08 trường học trên địa bàn các xã đạt chuẩn quốc gia đạt 87,5% (còn trường tiểu học Nam Phong - xã Hưng Đạo chưa đạt chuẩn Quốc gia). Các hoạt động giáo dục thể chất, kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa ngày càng được quan tâm tạo sự phát triển toàn diện cho học sinh. Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các xã nông thôn mới.

 - Về cơ sở vật chất văn hóa:

Nhà văn hóa xã các xã Hưng Đạo, Vĩnh Quang, Chu Trinh được xây dựng khang trang, sạch sẽ. Nhà văn hóa các xã đều có diện tích xây dựng trên 300 m2/, trên 150 chỗ ngồi đáp ứng nhu cầu ứng nhu cầu phục vụ sinh hoạt của người dân địa phương; 100% nhà văn hóa của các xóm được sửa chữa, cải tạo nâng cấp đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của người dân, tại các cụm điểm nhà văn hóa xóm được trang bị, lắp đặt hệ thống vui chơi, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao cho người già và trẻ em đáp ứng nhu cầu vui chơi, tập luyện thể dục thể thao cho người già và trẻ em. Khu thể thao của các xã đều có diện tích từ trên 4.000 m2 đến 12.000 m2 cơ bản đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của người dân trên địa bàn. Các xã đã thành lập được các câu lạc bộ thể dục thể thao, 100% các xóm đều thành lập được các đội bóng chuyền hơi để giao lưu và thi đấu trong các dịp Lễ, tết. Thông tin truyền thông được phát triển mạnh mẽ phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Hệ thống loa truyền thanh được quan tâm đầu tư tại trụ sở UBND các xã và 100% các xóm đều có hệ thống loa thông tin truyền thông cơ sở. Các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao được phát triển rộng khắp tạo không khí vui tươi phấn khởi cho người dân hăng hái yên tâm lao động sản xuất; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được phát huy.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Các xã trên địa bàn Thành phố có chợ Cao Bình thuộc xã Hưng Đạo là chợ phiên truyền thống đã có từ rất lâu đời, đây cũng là nét nẹp truyền thống của người dân xã Hưng Đạo nói riêng và Thành phố Cao Bằng nói chung, chợ có diện tích 800 m2 gồm 03 đình 02 sân bố trí trên 120 điểm kinh doanh cố định; các sân bố trí được khoảng 50 - 70 lô bán hàng nông sản tự sản tự tiêu đáp ứng nhu cầu giao thương trao đổi buôn bán hàng hóa... Chợ xã Chu Trinh thuộc xã Chu Trinh được cải tạo sửa chữa sử dụng nhiều công năng tầng 1 hoạt động chợ với tổng diện tích khuôn viên 1.400m2, tầng 2 sử dụng thành Nhà Văn hóa xã cơ bản đáp ứng nhu cầu giao lưu hàng hóa trên địa bàn xã.

Riêng đối với xã Vĩnh Quang không có quy hoạch chợ, tuy nhiên việc giao thương hàng hóa vẫn đáp ứng nhu cầu của người dân do xã Vĩnh Quang gần với chợ Cao Bình thuộc xã Hưng Đạo và chợ Ngọc Xuân thuộc phường Ngọc Xuân và các chợ trên địa bàn Thành phố. Ngoài ra các xã đều có các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân (có khoảng trên 100 cửa hàng kinh doanh, siêu thị, cửa hàng tạp hóa...trên địa bàn các xã).

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:**

 **Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân luôn được cấp ủy, chính quyền Thành phố đến các xã xác định là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Để thực hiện mục tiêu này, thành phố** đã tập trung khai thác mọi tiềm năng, lợi thế so sánh để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ.

Trước những năm 2011 khi chưa bắt tay vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố nói chung và 03 xã nông thôn mới nói riêng Chủ yếu người dân canh tác nhỏ lẻ, manh mún theo kiểu truyền thống; chưa có sự đổi mới mạnh dạn đầu tư áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giống mới và chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi suy thoái về kinh tế trong nước và thế giới, biến đổi khí hậu như hạn hán, lũ lụt, rét đậm rét hại, mưa đá... nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền, hoạt động tích cực của ngành chức năng, sản xuất nông nghiệp Thành phố (2011 - 2020) đã có nhiều chuyển biến tích cực; tốc độ tăng trưởng sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 4,5%/năm. Tỷ trọng ngành nông lâm-thủy sản trong cơ cấu kinh tế năm 2020 đạt 3,3%; giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2020 đạt 194,53 tỷ đồng. Trong đó: Trồng trọt giá trị 119,5 tỷ đồng; chăn nuôi giá trị 60,5 tỷ đồng; dịch vụ và các hoạt động khác giá trị 14,5 tỷ đồng.

Xác định việc tái cơ cấu sản xuất, trong đó ưu tiên cho tái cơ cấu ngành nông nghiệp là vấn đề cốt lõi trong xây dựng NTM, thành phố đã tập trung xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong nông nghiệp nông thôn, đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành nông nghiệp, góp phần giảm hộ nghèo nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

**Về trồng trọt:** Thành phố đã chỉ đạo các xã tích cực đổi cơ cấu cây trồng, lựa chọn những giống mới có năng xuất cao, chất lượng tốt, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hoá, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp. Giá trị sản xuất ngành trồng trọt không ngừng tăng qua các năm, giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt từ 43,0 triệu đồng năm 2011 lên 67,8 triệu đồng/ha năm 2015 và đạt 80,1 triệu đồng/ha năm 2020. Các chỉ tiêu sản xuất chính cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng của ngành trồng trọt cả giai đoạn 2015-2020 đạt 100,4%. Đến năm 2020, tổng sản lương thực của Thành phố đạt 10.767 tấn, giảm 508 tấn so với năm 2015. Tổng diện tích trồng lúa hàng năm đều giảm do tốc độ đô thị hóa, sản lượng thóc năm 2020 đạt 7.739,7 tấn, giảm 973,3 tấn so với năm 2015; Tổng diện tích trồng rau, đậu các loại tăng dần, đến năm 2020 là 147,74 ha, sản lượng đạt 1.403,5 tấn; Tổng diện tích cây ăn quả hàng năm có xu thế tăng, năm 2020 diện tích khoảng 100 ha, sản lượng khoảng 880 tấn. Diện tích trồng trọt tuy có xu hướng giảm do tốc độ đô thị hóa nhưng giá trị sản phẩm trồng trọt vẫn duy trì tăng trưởng

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn từ năm 2016 bắt đầu có sự chuyển biến tích cực. Bắt đầu xuất hiện các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao, nhiều sản phẩm nông nghiệp bắt đầu được sản xuất ở quy mô lớn như ổi, táo, thanh long, hoa và đào cảnh. Các mô hình nông nghiệp thông minh, sử dụng nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tiêu chủ động dần được triển khai trên địa bàn thành phố với tổng diện tích khoảng 8,0 ha với các sản phẩm như dâu tây, dưa lưới, dưa chuột, nho, rau an toàn tại xã Hưng Đạo, Các loại sản phẩm nông nghiệp này đang được mở rộng diện tích sản xuất, dần trở thành cây chủ lực của thành phố, trở thành hàng hóa mang lại thu nhập ổn định cho người dân. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao cụ thể như:

 - Mô hình trồng nho: Diện tích 1,5 ha, tại xóm Đà Quận - Hưng Đạo do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ xanh CAB Cao Bằng thực hiện.

- Mô hình trồng Dâu tây: Diện tích 5,0 ha của HTX Nông nghiệp Trường Anh xã Hưng Đạo;

- Mô hình sản xuất hoa hồng hữu cơ khoảng 5,0 ha HTX Nông nghiệp Trường Anh xã Hưng Đạo;

- Mô hình trồng đào cảnh, quất cảnh, dưa lưới, rau an toàn tại xóm Nam phong, xã Hưng Đạo với tổng diện tích khoảng trên 10ha.

Giá trị sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2015-2020 tăng do người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật mới, trồng các giống cây trồng mới có năng xuất, giá trị kinh tế cao hơn, đã có các sản phẩm an toàn, hữu cơ, các mô hình ứng dụng công nghệ cao đã thu hút được khách hàng đến trải nghiệm tại cơ sở sản xuất (mô hình nho, dâu tây). Tuy nhiên hiện nay việc áp dụng theo đúng các quy trình còn hạn chế, những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường về sản phẩm an toàn thực phẩm còn nhỏ lẻ, chưa có sức sản xuất tập trung, sản phẩm chưa có truy xuất nguồn gốc. Vì vậy, sản phẩm sản xuất ra được bán với giá thành chưa cao, việc tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định, chưa tạo được niềm tin của người tiêu dùng trong sử dụng sản phẩm. Sản phẩm sản xuất ra chủ yếu được tiêu thụ trực tiếp tại địa bàn Thành phố chưa qua sơ chế, đóng gói và chỉ được bán lẻ tại các chợ, số lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn bán tại các các cửa hàng, quầy hàng, siêu thị chưa nhiều.

Ngoài ra, trong các năm 2017-2020, Thành phố còn triển khai một số mô hình nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ khác như mô hình trồng cây ăn quả (cây na dai), mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cây khoai tây, cây lạc) tạo ra được những định hướng mới cho nền nông nghiệp Thành phố theo hướng hiện đại, tập trung vào khâu sản xuất liên kết với tiêu thụ. Sản xuất trồng trọt của Thành phố nói chung và 03 xã nông thôn mới nói riêng đang có sự thay đổi dần theo nền nông nghiệp đô thị, vì vậy cần có sự khuyến khích trong việc kết nối tạo ra các chuỗi liên kết sản phẩm. Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo nhu cầu sản xuất, khuyến khích xây dựng các vùng sản xuất rau, lúa chất lượng, cây ăn quả an toàn, thực hiện khuyến khích người trồng trọt đăng ký truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, tạo liên kết với các doanh nghiệp, cửa hàng tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất trồng trọt.

**Về Chăn nuôi:** Tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi bình quân cả giai đoạn đạt 53,1%. Quy mô đàn gia súc, gia cầm, lợn có xu hướng giảm dần, kéo theo giá trị sản xuất ngành chăn nuôi giảm. Trong năm 2017, do ảnh hưởng của giá lợn hơi giảm mạnh do chính sách biên mậu, năm 2019, 2020 trên địa bàn thành phố và các xã nói riêng xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu phi gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi.

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi hàng năm không ổn định do ảnh hưởng của dịch bệnh và cơ chế thị trường. Các sản phẩm từ chăn nuôi chưa được áp dụng các quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAP nên chưa tạo được niềm tin cho người tiêu dùng. Giá trị sản phẩm chưa cao, phần lớn các sản phẩm thịt, trứng chỉ được tiêu thụ tại các chợ trên địa bàn Thành phố, chưa được đóng gói và truy xuất nguồn gốc.

Từ năm 2016 đến năm 2020, Thành phố đã hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, tuyên truyền người dân áp dụng khoa học công nghệ vào chăn nuôi, thực hiện dự án chăn nuôi lợn nái sinh sản (110 con lợn; 33 hộ tham gia), chăn nuôi gà ri lai theo hướng an toàn an toàn sinh học tại các xã Chu Trinh, Hưng Đạo và Vĩnh Quang với tổng số 120.000 con gà với trên 150 hộ tham gia. Qua đánh giá tổng kết mô hình cho thấy người chăn nuôi đã áp dụng tốt quy trình kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, sản phẩm chăn nuôi đã giúp tăng thu nhập cho người dân, đang được người dân duy trì, nhân rộng và mở rộng quy mô chăn nuôi. Qua việc hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đã hình thành được 03 Tổ Hợp tác chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học tại xã Chu Trinh và xã Vĩnh Quang với tổng số trên 70 hộ tham gia Tổ hợp tác.

Trong năm 2017, được sự hỗ trợ của dự án Lifsap, Thành phố đã cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đối với 05 cơ sở giết mổ trên địa bàn trong đó có xã nông thôn mới Hưng Đạo (2 lò mổ lợn)tạo bước đệm mới cho sản phẩm chăn nuôi sau sơ chế đạt yêu cầu về vệ sinh thú y.

**Về Lâm nghiệp:** Công tác trồng rừng bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm và làm tốt. Tổng diện tích rừng trồng mới tăng dần qua các năm, năm 2015 đạt 20,3 ha, đến năm 2020 được 117,94 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 47%.

Công tác trồng, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo. Việc bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Thành phố có ý nghĩa rất lớn về tất cả các mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Hiện nay nguồn thu nhập từ khai thác rừng trồng đã góp một phần nâng cao thu nhập của người dân. Nhưng do chưa tận dụng được ưu thế, kết hợp được giữa trồng rừng và các ngành sản xuất khác như chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản… nên chưa phát huy được hết tiềm năng trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Ngoài ra, việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất theo hướng an toàn đã được triển khai thành công tại xã Hưng Đạo, Chu Trinh, Vĩnh Quang với 07 lớp đào tạo nghề, trong đó tổ 03 lớp đào tạo nghề trồng rau an toàn; 02 lớp đào tạo nghề phòng và trị bệnh cho gà; 02 lớp phòng trị bệnh cho lợn với trên 200 lượt học viên tham gia.

**2.4. Thu nhập và tỷ lệ hộ nghèo**

- Về thu nhập: Để phát triển kinh tế cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân Thành phố đã tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để hỗ trợ phát triển sản xuất trên mọi lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi... từ đó nâng cao thu nhập cho người dân, cụ thể năm 2011 thu nhập bình quân đầu người dân 3 xã nông thôn mới là 11,4 triệu đồng/người/năm và được nâng lên qua các năm 14,7 triệu đồng (năm 2015) và 19,85 triệu đồng/ người/ năm (năm 2018); 33,3 triệu đồng/người/năm (năm 2019) và đạt 35,1 triệu đồng/người/năm vào năm 2020.

 Về tỷ lệ hộ nghèo: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng và các nhóm dân cư. Những năm qua, cấp ủy và chính quyền thành phố xác định công tác giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững được thực hiện đồng bộ và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố nói chung và các xã nông thôn mới nói riêng, đã phát huy hiệu quả, có tác động hỗ trợ mạnh mẽ, giúp nhiều hộ nghèo thoát nghèo nhanh chóng nên tỷ lệ giảm nghèo của thành phố giảm qua các năm, cụ thể tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,86% (năm 2011); năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 6,37 (*theo điều tra chuẩn đa chiều mới*) xuống còn 6,09% (năm 2016) và chỉ còn 4,5% năm 2018 và năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn 1,77%.

Để đạt được kết quả trên, cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở đã hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất, thực hiện các mô hình dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các mô hình, các chương trình để giảm nghèo. Hỗ trợ sửa chữa và xây mới nhà Đại đoàn kết cho 62 hộ nghèo, hộ thuộc diện khó khăn trên địa bàn 03 xã nông thôn mới với tổng số kinh phí trên 4,5 tỷ đồng (bao gồm cả tiền mặt và vật liệu xây dựng...) được huy động từ nhiều nguồn xã hội hóa và từ Quỹ vì người nghèo Thành phố. Ngoài ra các hộ nghèo, cận nghèo được hưởng các chế độ như cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, chính sách miễn, giảm học phí, hưởng bảo trợ xã hội, được hỗ trợ tiền điện trong sinh hoạt.

**2.5. Về tổ chức sản xuất**

Trong những năm qua, Thành phố đã tập trung củng cố, đổi mới, nâng cao và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; tăng cường phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, thực hiện các dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế cho người dân nông thôn các xã nông thôn mới. Cùng với phát triển kinh tế hộ gia đình, tăng cường chức năng quản lý Nhà nước của chính quyền cấp xã trong nông nghiệp, nông thôn, củng cố và chuyển đổi hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Đến nay, các xã nông thôn mới có 08 Hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012 trong đó có 03 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Năm 2020, tổng doanh thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn đạt khoảng 20 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân của các HTX đạt 100 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là hơn 4,5 triệu đồng/người/tháng, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương khoảng trên 50 người (bao gồm cả lao động thường xuyên và lao động theo thời vụ), ngoài ra còn tạo công ăn việc làm ổn định cho người nông dân thông qua các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản (khoảng 200 hộ gia đình nông dân) với các sản phẩm liên kết như: gạo nếp Pỳ Pất, sản xuất ngô ngọt, sản xuất dâu tây, sản xuất các loại đậu, đỗ, các mặt hàng nông sản...

Hình thành và phát triển 03 Tổ Hợp tác chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học (gồm Tổ Hợp tác chăn nuôi Lợn nái sinh sản theo hướng an toàn sinh học xã Chu Trinh; Tổ Hợp tác chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn sinh học xã Chu Trinh, xã Vĩnh Quang), tạo công ăn việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người dân với khoảng 70 hộ tham gia.

 **2.6. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:**

 - Về giáo dục:

Tỷ lệ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đều đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề 205/206 học sinh, đạt 99,5%. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo 2.973/3.476 người đạt 85,5%. Công tác phổ cập giáo dục, 100% xã xây dựng NTM đều duy trì đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3. Cùng với việc chăm lo giáo dục kiến thức Thành phố còn quan tâm phát triển giáo dục thể chất, kỹ năng sống cho học sinh.

 - Về y tế:

Công tác y tế được thực hiện có hiệu quả; các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế - dân số tiếp tục được duy trì thường xuyên (phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng...); công tác khám điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, các cơ sở y tế tại các xã duy trì tốt việc điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các trạm y tế xã đều đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác Dân số - KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 10.322/11.780 người đạt 87,6% (năm 2020). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 5 tuổi 131/1.007 trẻ đạt 13,0%.

 - Về văn hóa:

Trong những năm qua, các hoạt động văn hóa, thông tin và tuyên truyền có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức, chất lượng không ngừng được nâng cao. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả thiết thực. Cả 03/03 xã đều được công nhận “*Đơn vị đạt chuẩn văn hóa*”; 100% các thôn, xóm thực hiện tốt hương ước, quy ước. Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa 37/41 xóm đạt 90,3%, trên 90% hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”. Hầu hết các gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

 Công tác bảo tồn di sản và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc được quan tâm đẩy mạnh. Trên địa bàn các xã nông thôn mới có các di tích lịch sử Quốc gia như Quần thể di tích lịch sử chùa Viên Minh, Đền Quan Triều; chùa Đống Lân thuộc xã Hưng Đạo; Đền Kỳ Sầm thuộc xã Vĩnh Quang các khu di tích lịch sử thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng và thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước theo quy định.

 - Về môi trường:

Xác định môi trường là một trong những tiêu chí khó thực hiện, bởi tính “động”, tính bền vững không cao trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Nhận thức được tầm quan trọng, từ Thành phố đến cơ sở đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để tăng cường chỉ đạo có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Trong đó, chú trọng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của người dân về tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM.

Thành phố đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức khác nhau như phổ biến trên hệ thống loa truyền thanh, lắp đặt pano, khẩu hiệu, tổ chức thực hiện các mô hình dân vận khéo: "*Trồng hoa trên các tuyến đường"*, "*Xây dựng, lắp đặt bể thu gom bao bì thuốc BVTV trên các cánh đồng*" (đặt được 64 bể) tại 03 xã nông thôn mới.

Hưởng ứng các hoạt động kỷ niệm " *Ngày khí tượng thế giới*", "*Giờ trái đất*", "*Ngày nước thế giới*", "*Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường"*, "*Ngày môi trường thế giới*". Thành phố phát động toàn dân tham gia công tác tổng vệ sinh môi trường. Tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... tại các xóm xây dựng kế hoạch quét dọn vệ sinh, trồng, chăm sóc hoa cây cảnh, vệ sinh ở đường làng, ngõ xóm, công sở, trường học, khu vực công cộng,...., tạo nhận thức và trách nhiệm của người dân, của cộng đồng về xây dựng đô thị văn minh công dân thân thiện.

Việc Mai táng trên địa bàn các xã thực hiện theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau: Người chết được khai tử theo đúng quy định, tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống; sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống dân tộc, văn hóa địa phương; nhạc tang có âm lượng vừa phải, không làm ảnh hưởng đến các gia đình lân cận; Khi đưa tang tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự xã hội; chôn cất đảm bảo xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt.

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh của các xã nông thôn mới 2.590/2.618 đạt 98,9 %; Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch 1.482/2.875 đạt 51,5% (năm 2020) tăng lên so với năm 2015 tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch mới chỉ đạt trên 10%, tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh mới chỉ đạt 79,0%.

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh đảm bảo quy định về môi trường:

Trên địa bàn các xã có trên 800 hộ gia đình và cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về đảm bảo an toàn thực phẩm và có ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (theo quy định tại thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT, ngày 13 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thông tư quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn).

100% các Trạm y tế xã đều có hồ sơ về môi trường và có các công trình, biện pháp xử lý chất thải.

Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản: trên địa bàn các xã chưa có cơ sở nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, chủ yếu là quy mô hộ gia đình nuôi nhỏ lẻ, theo hướng quảng canh, không có tác động gì ảnh hưởng đến môi trường.

Hàng năm, Thành phố tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, các hộ nuôi trồng thủy sản: tổ chức hội nghị tuyên truyền trực tiếp đến từng xã, treo băng zôn, lồng ghép tuyên truyền qua các buổi tập huấn, các buổi hướng dẫn tập huấn kỹ thuật.

- Về xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:

Cảnh quan môi trường, đường làng, ngõ xóm, khu dân cư được các xã quan tâm thực hiện. Thông qua chương trình xây dựng NTM và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường do Trung ương, tỉnh phát động; UBND thành phố và UBND các xã thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường. Tuyên truyền vận động nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Chính trị xây dựng Kế hoạch tổng vệ sinh, bảo vệ môi trường nông thôn với những hoạt động cụ thể như: trồng cây, trồng hoa, thu dọn rác thải, khơi thông cống rãnh, nạo vét kênh mương, nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, xây dựng được một số mô hình và tuyến đường hoa nổi bật do Hội phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên hay Hội nông dân xã đảm nhận.

Hàng năm, các xã đều có kế hoạch phát động trồng cây xanh dọc các tuyến đường trên địa bàn các xã. Các địa điểm công cộng như: Trụ sở các cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, các tuyến đường...đều được trồng cây xanh tạo bóng mát, trồng hoa tạo cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp điển hình như một số tuyến đường hoa như: tuyến đường hoa Cao Bình - Ngọc Quyến, tuyến đường hoa Cao Bình - Đà Quận thuộc xã Hưng Đao; tuyến đường hoa xóm 6, xóm 8 thuộc xã Vĩnh Quang... Đa số các tuyến đường làng, ngõ xóm, đường liên thôn, xóm, liên xã đều đã được cứng hóa bằng bê tông có hệ thống rãnh thoát nước đảm bảo không bị lầy lội khi có mưa.

- Về công tác thu gom, xử lý chất thải rắn:

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Hiện nay trên địa bàn 03 xã có Công ty TNHH Môi trường Nga Hải, HTX Môi trường Hưng Đạo thu gom rác thải tại 28/41 xóm trên địa bàn 03 xã nông thôn mới chiếm 68%; các xóm còn lại xa đường không thuận lợi về giao thông và Công ty môi trường chưa bố trí thu gom xử lý được thì tuyên truyền vận động người dân tự xử lý bằng cách chôn lấp hoặc đốt bằng lò đốt rác mini hạn chế không gây ô nhiễm môi trường ( cả 03 xã nông thôn mới có 350 lò đốt rác mini)

+ Đối với chất thải rắn từ sản xuất nông nghiệp: Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố đã chỉ đạo các lắp đặt 64 thùng chứa bao bì thuốc BVTV tại các xã trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 672 ha (đất sản xuất thực tế) Bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng được lưu chứa tại các thùng đựng. Ủy ban nhân dân các xã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng với các công ty có chức năng, đủ năng lực xử lý chất thải nguy hại, và xã xây dựng quy chế thu gom vận chuyển vỏ bao bì thuốc BVTV qua sử dụng về nơi tập kết. Rác thải là phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, phế phẩm trồng trọt, chăn nuôi) đa số được người dân tận dụng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và làm phân bón phục vụ cho sản xuất.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 2.381/2.828 hộ bằng 83%; tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường 1.217/1.489 chiếm 82%;

 **2.7. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và đảm bảo quốc phòng an ninh**

***2.7.1. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh***

Trong những năm qua, Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. **Cụ thể hóa và t**ổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ; Thành phố đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; gắn quy hoạch với việc đào tạo nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ và luân chuyển cán bộ. Phát triển đảng viên mới được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn 2011-2020, thực hiện đề án luân chuyển cán bộ chủ chốt, đã điều động và luân chuyển 09 cán bộ thành phố làm cán bộ chủ chốt xã.; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 58 cán bộ Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Quá trình thực hiện công tác cán bộ đã củng cố tổ chức, bộ máy, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, tình hình kinh tế - xã hội có bước phát triển, Nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

* Tập trung chỉ đạo đổi mới công tác bố trí sắp xếp cán bộ cơ sở phát huy vai trò cán bộ Bí thư, trưởng phố, thôn, trưởng ban công tác mặt trận tại các xóm phố vào thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Chăm lo đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, chính sách đảm bảo lợi ích và động viên tinh thần cán bộ.

 - Các xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh.

* 03/03 xã có Đảng bộ được cấp ủy, chính quyền thành phố đánh giá đạt “Trong sạch, vững mạnh” hoặc " Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên, các tổ chức chính trị được đánh giá , xếp loại “Khá” trở lên.
* Về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: bắt đầu thực hiện từ đầu năm 2017 thành phố đã tập trung chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho Nhân dân. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tổ chức thường xuyên, liên tục thông qua các hội nghị, các cuộc họp dân, trên hệ thống truyền thanh... Đến thời điểm hiện tại, 100% các xã đạt chuẩn theo quy định.
* Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố, xã đã quan tâm, thực hiện tốt; 100% xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, không phát hiện các trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình.

***2.7.2. Công tác quốc phòng - an ninh***

Xác định đảm bảo giữ vững ổn định, vững chắc về an ninh quốc phòng là môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, Thành ủy - HĐND - UBND Thành phố đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng. Hằng năm, Thành ủy có Nghị quyết chuyên đề về công tác ANQP và ban hành nhiều Chỉ thị chỉ đạo đẩy mạnh công tác đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy. Công an thành phố ban hành nhiều kế hoạch, phương án về công tác công an, trong đó, nổi bật là các kế hoạch, phương án đấu tranh, triệt xóa tội phạm hình sự hoạt động băng, ổ nhóm, hoạt động tín dụng đen; phương án giải quyết khiếu kiện đông người trên địa bàn.

Trong những năm qua, tình hình ANTT và các điểm phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn các xã nông thôn mới cơ bản luôn được giữ vững ổn định. Không có điểm nóng, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tỷ lệ xã, thôn, xóm, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đều đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT, không có hiện tượng xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp trái pháp luật.

- Về trật tự xã hội: Các tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy cơ bản đã được triệt xóa và không để tái hoạt động trở lại. Tình hình hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước; đã tập trung đấu tranh có hiệu quả với tội phạm ma túy; quản lý chặt chẽ đối tượng nghiện, không để phát sinh thêm người nghiện mới và giảm dần số người nghiện hiện có.

 Về cơ cấu tổ chức của Công an hiện nay, từ đầu năm 2020 Thành phố đã bố trí lực lượng công an chính quy về công tác tại các xã. Tại địa phương nơi công tác các đồng chí công an chính quy luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân đủ biên chế, đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân theo đúng kế hoạch cấp trên, đăng ký lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đầy đủ hàng năm huấn luyện theo quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác.

Lực lượng Công an xã: luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn đảm bảo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã, thường xuyên tổ chức huấn luyện, nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực công tác và chiến đấu cho lực lượng Công an xã. Hàng năm, 100% Công an xã đạt danh hiệu Đơn vị tiên tiến trở lên.

 Lực lượng quân sự thành phố: Hoàn thành chỉ tiêu giao tuyển quân hằng năm, bảo đảm chất lượng và chỉ tiêu được giao. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thành phố và thực hiện diễn tập chiến đấu phòng thủ xã theo kế hoạch. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với lực lượng Công an bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong các dịp lễ, tết và và các sự kiện quan trọng của tỉnh và thành phố. Lực lượng Dân quân tự vệ có đủ số lượng, cơ cấu thành phần, tỉ lệ hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng cao.

**V. TÌNH HÌNH NỢ XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Đến hết năm 2020 trên địa bàn các xã thực hiện Chương trình nông thôn mới không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản, cụ thể:

- Tổng số vốn được phê duyệt: **36.979.475.682 đ**

- Tổng số vốn được giao: **34.456.616.582 đ**

- Tổng số vốn đã giải ngân: **34.292.748.582 đ**

- Tổng số vốn chưa giải ngân: **163.868.000 đ** (*dự kiến sẽ giải ngân trong quý II năm 2021*)

- Tổng số vốn đóng góp của nhân dân: **2.522.859.100 đ**

***(có báo cáo riêng)***

 **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

# Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, hợp với lòng dân được nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Chương trình.

# - Qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố Cao Bằng diện mạo nông thôn tại các xã ngày càng đổi mới, cơ sở hạ tầng được hoàn thiện, nâng cao. Đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng lên, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững. Các xã nông thôn mới thay đổi một cách toàn diện nhanh chóng, rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, giữa các phường và các xã, cụ thể một số kết quả nổi bật như sau:

 + Hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư và ngày càng hoàn thiện; giao thông, thủy lợi đáp ứng yêu cầu đi lại thuận tiện và thuận lợi cho phục vụ sản xuất nông nghiệp; trường học, trạm y tế xã, nhà văn hóa các xã, xóm được đầu tư xây dựng khang trang và đầu tư đầy đủ cơ bản các trang thiết bị phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt cộng đồng của người dân.

 + Phát triển sản xuất có nhiều chuyển biến tích cực từ việc sản xuất nhỏ lẻ manh mún dần hình thành tư duy sản xuất hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông sản tại địa phương từng bước ứng dụng công nghệ kỹ thuật và đảm bảo an toàn thực phẩm; xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả cao trong trồng trọt, chăn nuôi.

 + Quy mô, chất lượng giáo dục - đào tạo không ngừng được nâng cao; chất lượng giáo dục luôn nằm trong tốp đầu của toàn tỉnh.

+ Thu nhập của người dân được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh qua các năm, chất lượng an sinh xã hội được nâng lên rõ rệt.

+ Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Đoàn thể vững mạnh; công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ luôn được quan tâm; công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được duy trì.

+ Tình hình quốc phòng được củng cố vững chắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được duy trì ổn định.

- Việc thực hiện Chương trình xây dựng NTM đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân để người dân nhìn nhận một cách đúng đắn về ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc xây dựng nông thôn mới, lấy lợi ích chính đáng của nhân dân là mục tiêu và động lực của sự phát triển vì mục tiêu chung đó là "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh".

# - Ban hành kịp thời các Văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình đã tạo điều kiện thuận lợi trao quyền chủ động cho cấp cơ sở, phát huy vai trò chủ thể của người dân, của cộng đồng.

# - Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn được thực hiện thường xuyên, liên tục; việc sơ kết, tổng kết, vinh danh khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình được quan tâm đúng mức, đã tạo nên phong trào thi đua lan tỏa mạnh mẽ rộng khắp trên toàn địa bàn thành phố.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM Thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ và người dân về xây dựng NTM. Người dân ngày càng tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chủ động, tích cực tham gia với nhiều cách làm hay, sáng tạo góp phần xây dựng phát triển kinh tế xã hội tại Thành phố Cao Bằng và hơn nữa là đưa Thành phố Cao Bằng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2020 vượt mức so với Kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cao Bằng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 không đặt ra mục tiêu này.

 **2. Bài học kinh nghiệm**

# Qua quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM với những kết quả đã đạt được, Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2010-2020 rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

**Một là:** Có sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong xây dựng NTM; trong đó phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm sâu sát cơ sở, kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn vướng mắc của cơ sở để đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn của cơ sở; đồng thời phát huy vai trò của các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng xóm, phố và người có uy tín trong cộng đồng dân cư để vận động nhân dân cùng tham gia.

**Hai là:** Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để người dân nhìn nhận một cách đúng đắn về ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc xây dựng nông thôn mới người dân phải là chủ thể.

**Ba là:** Quan tâm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ".

**Bốn là:** Biết khai thác huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội; trong đó sự hỗ trợ của Nhà nước là cần thiết, sự ủng hộ của các thành phần là động lực thúc đẩy, khai thác hiệu quả hợp lý nguồn lực sẵn có trong nhân dân và sự quyết định của người dân là quan trọng.

**Năm là**: Việc đầu tư các công trình hạ tầng cơ sở, các dự án phát triển sản xuất phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, có sự tham gia nhiệt tình của người dân; khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**Sáu là:** Các xã phải chủ động tạo ra các cách làm hay, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của từng xã, tránh dập khuôn, máy móc. Trong xây dựng đề án và chỉ đạo thực hiện, mỗi xã phải căn cứ vào đặc điểm, lợi thế và nhu cầu thiết yếu thực tế của người dân để lựa chọn, ưu tiên nội dung dễ, ít kinh phí làm trước, những nội dung khó cần nhiều kinh phí làm sau, thực hiện trao quyền tự chủ cho người dân và cộng đồng để họ thực sự là chủ thể trong quá trình tổ chức thực hiện.

 **VII. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TẠI THÀNH PHỐ CAO BẰNG, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.**

 **1. Quan điểm**

Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau 10 năm (2011-2020) thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM thành phố Cao Bằng quyết tâm duy trì, giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí. Từng bước xây dựng các xã trở thành nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiến tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh tại thành phố Cao Bằng.

# 2. Mục tiêu tổng quát:

Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, từng bước xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại 03 xã nông thôn mới. Phấn đấu thành phố Cao Bằng trở thành thành phố kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới.

 **3. Mục tiêu cụ thể**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu phấn đấu**  | **Mục tiêu 5 năm giai đoạn 2021-2025** |
| **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| 1. Xã Hưng Đạo | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Hoàn thành nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 1580/QĐ-UBND, ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng | Hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu (theo Quyết định 1580/QĐ-UBND, ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu |
| 2. Xã Vĩnh Quang | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Hoàn thành nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 1580/QĐ-UBND, ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao |
| 3. Xã Chu Trinh | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM | Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM |

**4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

***4.1. Nhiệm vụ***

Để phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tập trung đôn đốc, kiểm tra, rà soát để hoàn thành mục tiêu cao nhất của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025, thường xuyên thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện, nâng cao kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, trường học...để nâng cao chất lượng các tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch vững mạnh, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới”.

**4.2. Giải pháp thực hiện**

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, thực hiện bám sát các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia hiến đất, đóng góp công lao động để xây dựng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ Đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung ưu tiên các nguồn lực và huy động: Huy động, bố trí sử dụng lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo hiệu quả; quyết tâm giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, từng bước xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã; tập trung tranh thủ mọi nguồn lực từ ngân sách Nhà nước đến các tổ chức đơn vị và nguồn lực trong nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập bền vững cho nhân dân.

-Phát triển sản xuất: Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tập trung phát triển sản xuất nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả, nâng cao thu nhập của người dân. Quy hoạch và xây dựng được các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, chuyên canh trên cơ sở đặc trưng và lợi thế của từng địa phương.

- Thu hút đầu tư: Vận động, khuyến khích tạo môi trường thuận lợi cho các Doanh nghiệp, HTX, nhà đầu tư tập trung đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhân rộng và củng cố các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đảm bảo ổn định lâu dài.

**5. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM**

**5.1. Về quy hoạch:**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu rà soát và điều chỉnh lại quy hoạch đối với các nội dung chưa phù hợp tại các xã nông thôn mới. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch chung xây dựng thành phố, tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch khu vực phát triển đô thị, lập quy hoạch bổ sung các khu sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ giữa các quy hoạch và nhu cầu thực tế địa phương.

Quan tâm đầu tư quy hoạch phát triển nông thôn các xã nông thôn mới. Nghiên cứu tính toán kỹ lưỡng quá trình thu hồi đất phát triển đô thị, quỹ đất sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn mới, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp hiện nay sang các lĩnh vực như thương mại với dịch vụ để đảm bảo thu nhập và việc làm trong tương lai.

**5.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội**

***5.2.1. Giao thông***

Xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông giao nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và xây dựng NTM. Tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn lực, nhất là huy động nội lực trong cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông liên xã, liên thôn, xóm và ngõ xóm, đường trục chính nội đồng một số tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn các xã để xây dựng nông thôn mới nâng cao tại các xã.

Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng đảm bảo đạt chuẩn về mặt đường, nền đường đối với từng tuyến đường đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân và phù hợp với quy hoạch nông thôn mới.

Hoàn thiện hệ thống biển báo giao thông, thực hiện nghiêm công tác quản lý tải trọng tại các tuyến đường; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, chấp hành Luật Giao thông đường bộ, không vi phạm hành lang an toàn giao thông, tạo ra nét đẹp văn hóa trong tham gia giao thông.

***5.2.2. Thủy lợi:*** Tiếp tục làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi đã xuống cấp nhằm đảm bảo tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động năm sau cao hơn năm trước để đáp ứng được yêu cầu tưới, tiêu phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM. Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ công trình; xây dựng kế hoạch tưới, tiêu khoa học, tiết kiệm đảm bảo 100% diện tích sản xuất nông nghiệp và dân sinh và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn; đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi đủ sức ứng phó với thiên tai tại chỗ, đảm bảo an toàn bảo vệ sản xuât nông nghiệp.

***5.2.3. Trường học***

Xây dựng trường tiểu học Nam Phong thuộc xã Hưng Đạo đạt chuẩn quốc gia vào năm 2022. Tiếp tục duy trì, giữ vững đạt chuẩn và nâng cao chất lượng đạt chuẩn tại tất cả các trường học trên địa bàn các xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong xã hội hóa giáo dục để đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị đồ dùng học tập đảm bảo giữ chuẩn và nâng chuẩn quốc gia lên trên mức độ 3. Tiếp tục huy động các nguồn vốn hợp pháp để nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các cơ sở vật chất, các trang thiết bị, đồ dùng dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa cho 100% các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở;

***5.2.4. Cơ sở vật chất văn hóa***

Tiếp tục chú trọng bổ sung, nâng cao chất lượng thiết chế văn hóa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo quy định; phấn đấu toàn bộ các nhà văn hoá tại các xóm, phố được lắp đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời; dụng cụ tập luyện vui chơi cho người già và trẻ em. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đa dạng, phong phú, hấp dẫn; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về văn hóa và nhiệm vụ phát triển văn hóa gắn liền với phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an sinh xã hội. Phát huy tính chủ động, tích cực, nỗ lực của người dân và vai trò tự quản của cộng đồng đối với sự nghiệp gìn giữ và phát triển văn hóa.

***5.2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thương mại, trong đó chú trọng đến đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo hướng xã hội hóa, văn minh thương mại và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của Nhân dân; đồng thời tập trung đầu tư, nâng cấp các chợ Cao Bình, chợ Chu Trinh. Khuyến khích đầu tư xây dựng các cửa hàng tiện ích, dịch vụ, siêu thị mini, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn thúc đẩy các hoạt động thương mại trên địa bàn các xã nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

**5.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất**

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả đề án nông nghiệp thông minh thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu xây dựng các cơ chế để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; xây dựng và phát triển các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của địa phương; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố nhất là các xã nông thôn mới phấn đấu mỗi năm Thành phố được công nhận từ 03 sản phẩm OCOP trở lên được công nhận 3 sao cấp tỉnh, tăng cường rà soát và lựa chọn các sản phẩm 1 sao cấp xã phường, 2 sao cấp Thành phố;

- Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng theo Đề án thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng thành phố Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2025 (sau khi Đề án được ban hành)

**5.4. Văn hóa, xã hội, môi trường**

***5.4.1. Văn hóa***

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước của các thôn, xóm để phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với đời sống tinh thần của người dân.

***5.4.2. Giáo dục và đào tạo:***

Quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng công tác dạy và học ở các cấp học. Duy trì đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở ở các xã. Nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề, phấn đấu đạt 100%

***5.4.3. Y tế***

- Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân: phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 100% dân số.

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí trong xây dựng tiêu chí quốc gia về y tế xã; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh nhất là công tác phòng chống dịch bệnh COVID trong tình hình hiện nay.

***5.4.4. Môi trường và an toàn thực phẩm***

- Trong năm 2021, tiếp tục lắp đặt hệ thống nước sạch tại các xã Chu Trinh, Hưng Đạo, Vĩnh Quang để cơ bản phủ kín việc cấp nước sạch trên địa bàn thành phố. Phấn đấu, tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ dân số được dùng nước sạch đạt trên 55%.

- Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*; đưa tiêu chí nước sạch, vệ sinh môi trường vào hương ước, quy ước, coi đây là một tiêu chuẩn thi đua, là tiêu chí xây dựng làng văn hóa, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Duy trì phong trào ra quân tổng vệ sinh môi trường tại các cơ quan, đơn vị, trường học và các, xã ít nhất 01 lần/tuần vào chiều thứ 7 hàng tuần đối với các cơ quan, đơn vị, trường học và thứ 7, Chủ nhật hàng tuần đối với các xã; trong đó lực lượng nòng cốt tham gia là hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ và Đoàn thanh niên.

- Tuyên truyền, nhân rộng mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ ngay tại hộ gia đình, tái sử dụng chất thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên và giám sát khối lượng rác thải đưa về bãi tập kết rác thải tập trung để xử lý

- Thành phố tiếp tục ký hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích nhằm thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn các xã. Hàng năm, thành phố tích cực hỗ trợ các phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải cho các xã để tăng cường công tác xã hội hóa trong công tác vệ sinh môi trường và quản lý chất thải.

**5.5. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự**

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ. Xây dựng Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn *“Trong sạch, vững mạnh”,* các tổ chức đoàn thể chính trị đạt danh hiệu tiên tiến trở lên. Phấn đấu Đảng bộ, chính quyền các xã đạt danh hiệu “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo an ninh, trật tự nông thôn luôn được duy trì, giữ vững.

**6. Một số giải pháp nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng NTM**

***6.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng NTM nâng cao bền vững tới cấp ủy, chính quyền, người dân và sự quan tâm của toàn xã hội***

 Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Uỷ ban nhân dân thành phố, Uỷ ban nhân dân các xã với các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức tuyên truyền, vận động tới từng cộng đồng, hộ dân, tạo điều kiện để Nhân dân phát huy vai trò chủ thể của mình tham gia bàn bạc, thực hiện và giám sát thực hiện trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch; tạo điều kiện để người dân thực sự là chủ thể thực hiện Chương trình. Đồng thời, đẩy mạnh phong trào *“Xây dựng đô thị văn minh, xây dựng NTM nâng cao”* trên địa bàn toàn thành phố, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội nhằm biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng NTM, tạo sự lan toả lớn trong Nhân dân, cộng đồng, xã hội.

***6.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể từ thành phố đến cơ sở***

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy các xã trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Uỷ ban nhân dân thành phố, Uỷ ban nhân dân các xã triển khai thực hiện cơ chế chính sách, chặt chẽ, hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn với xây dựng đô thị văn minh và NTM nâng cao; mỗi đoàn thể đảm nhận một số tiêu chí hoặc chỉ tiêu phù hợp với tôn chỉ, mục đích để vận động hội viên thực hiện có kết quả cụ thể.

Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố, các ban, ngành, đoàn thể thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được BCĐ phân công, tăng cường bám sát cơ sở để kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn và chỉ đạo việc thực hiện công tác xây dựng NTM bền vững ở các đơn vị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo mọi điều kiện cho các xã nâng cao chất lượng tiêu chí NTM và hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

***6.3. Phát triển kinh tế nhằm nâng cao thu nhập cho người dân***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh, giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, trong đó chú trọng đến công tác xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, xác định đầu ra ổn định, hình thành các vùng sản xuất tập trung; ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch,nông sản an toàn và theo hướng hữu cơ, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn để tăng thu nhập người dân nông thôn một cách bền vững.

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của mỗi địa phương;

Tích cực đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX theo Luật năm 2012, xây dựng các HTX kiểu mới làm ăn hiệu quả tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp như hỗ trợ nông dân vay vốn, hỗ trợ đầu tư cơ giới hóa, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi. Đẩy mạnh việc chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, xúc tiến tìm kiếm thị trường cho các hộ nông dân và doanh nghiệp tại các xã, khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa…Khuyến khích các doanh nghiệp, HTX liên kết với các hộ nông dân trong việc sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao.

***6.4. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa xã hội; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự; tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh***

Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá và giữ gìn an ninh trật tự: Gắn xây dựng nông thôn mới với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; khuyến khích và thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội thu hút số lượng lớn người dân tham gia; tổ chức các hoạt động phát triển cộng đồng ở các thôn, xóm nhằm phát huy và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp; xây dựng và thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; tiếp tục phát huy và nhân rộng các mô hình cụm liên kết về an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả như “*Tổ tự quản về an toàn giao thông*”, “*Tổ tự quản về an ninh trật tự*”, “*Tổ an ninh, hoà giải*” góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội để thực sự tạo ra nông thôn mới bình yên.

Thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, hình thành nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang ở nông thôn, cũng như quản lý tốt các lễ hội,… Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, xây dựng NTM bền vững.

***6.5. Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM***

Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là Chương trình mang tính chiến lược lâu dài, những kết quả đạt được đến nay là bước đầu. Để xây dựng NTM theo hướng bền vững và tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong những năm tiếp theo cần tập trung vào một số lĩnh vực chủ yếu sau:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao tại các xã để tập trung chỉ đạo, nhất là các tiêu chí tập trung vào đời sống người dân, hỗ trợ phát triển sản xuất cho người dân... môi trường, văn hoá và an ninh trật tự. Tiếp tục phấn đấu xây dựng NTM để nâng cao chất lượng các tiêu chí và định hướng đầu tư các hạng mục lên phường trong thời gian tới.

- Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa từ đó xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản trên địa bàn thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh, giai đoạn 2021 - 2025 gắn với xây dựng NTM trên địa bàn thành phố; trọng tâm là đưa sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở liên kết và kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, tiêu thụ và chế biến nông sản trên địa bàn thành phố. Từ đó nâng cao giá trị canh tác trên một đơn vị diện tích và nâng cao thu nhập cho người nông dân phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 250 tỷ đồng/năm.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phát triển sản xuất ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư có quy mô lớn, công nghệ hiện đại giải quyết việc làm và bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, phát triển các ngành nghề mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, tạo việc làm nâng cao thu nhập, ổn định đời sống Nhân dân.

- Đổi mới phương thức thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng gắn đào tạo nghề với triển khai các mô hình, dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cụ thể, theo nhu cầu hoặc dự án đầu tư ở nông thôn của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế...

Chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn, nhân rộng các tuyến đường "*Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp*", hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn, cụ thể: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình thu gom rác thải nông nghiệp, mô hình tự quản vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã. Nhân rộng các mô hình đường hoa - cây xanh (trồng hoa từ nhà ra đồng), mô hình vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu nhằm tạo môi trường nông thôn trong lành, không có các hoạt động gây ô nhiễm và suy thoái môi trường, thí điểm các mô hình phân loại rác tại nguồn và không sử dụng túi nilon trong sinh hoạt; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi có thể gây ô nhiễm.

- Thực hiện tốt quy chế, hương ước, quy ước hoạt động của thôn, làng văn hóa trong việc cưới, việc tang, hình thành nếp sống văn minh trong khu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; mở rộng mô hình cộng đồng dân cư tự quản các công trình, tự tổ chức tu bổ, tôn tạo và xây mới các công trình theo quy hoạch nhằm đảm bảo tính bền vững của chương trình.

- Tăng cường công tác vệ sinh môi trường nông thôn; tăng cường kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

**VIII. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

**1**. Đề nghị cấp trên sớm ban hành các Văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 để có cơ sở triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch.

**2**. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí; từng bước xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại thành phố Cao Bằng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020; phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cao Bằng. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức thẩm tra và đề nghị Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Cao Bằng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh Cao Bằng (B/c);- Văn phòng điều phối NTM tỉnh (B/c);- TT Thành ủy; HĐND TP (B/c);- Chủ tịch, các Phó CT UBND TP;- Thành viên BCĐ thực hiện các CT MTQG TP; - Các đơn vị phòng, ban, đoàn thể TP;- Cổng thông tin điện tử Thành phố;- UBND các xã, phường;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Quốc Trung** |